



NGUYỄN TẤT THẮNG (Tổng Chủ biên)  
TRẦN THỊ MINH HẰNG – NGUYỄN THỊ MAI LAN (đồng Chủ biên)  
HOÀNG XUÂN ANH

# Công nghệ

4

SÁCH GIÁO VIÊN



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XUẤT BẢN - THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN TẮT THẮNG (Tổng Chủ biên)  
TRẦN THỊ MINH HẰNG – NGUYỄN THỊ MAI LAN (đồng Chủ biên)  
HOÀNG XUÂN ANH

[blogtailieu.com](http://blogtailieu.com)

# Công nghệ

SÁCH GIÁO VIÊN

4



NHÀ XUẤT BẢN  
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
VÉPIC XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

**NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 301 303 - 39 381 382 - Fax: (028) 39 381 382

Email: [nxb@hcmue.edu.vn](mailto:nxb@hcmue.edu.vn)

Website: <http://nxb.hcmue.edu.vn>

**Chịu trách nhiệm xuất bản:**

**Giám đốc – Tổng biên tập**

LÊ THANH HÀ

*Biên tập:*

NGUYỄN TIẾN CÔNG – LÊ THỊ THUỶ TRANG

*Trình bày bìa:*

TRẦN TIỂU LÂM

*Thiết kế sách:*

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG YÊN

*Sửa bản in:*

BÙI THỊ HẠNH

**Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm bản quyền nội dung:**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN – THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Chủ tịch Hội đồng Quản trị: NGUYỄN NGÔ TRẦN ÁI

Tổng Giám đốc: VŨ BÁ KHÁNH

*Địa chỉ: Tầng 5, toà nhà hỗn hợp AZ Lâm Viên, 107 đường Nguyễn Phong Sắc,*

*P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội*

---

## **CÔNG NGHỆ 4 - SÁCH GIÁO VIÊN**

Mã số:

Mã ISBN:

In ..... cuốn, khổ 17 x 24cm, tại.....

Địa chỉ: .....

Số xác nhận đăng ký xuất bản:

Quyết định xuất bản số:

In xong và nộp lưu chiểu năm 2023

# Lời nói đầu

**Công nghệ 4 – Sách giáo viên** là tài liệu hướng dẫn giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cấp Tiểu học về tổ chức dạy học môn Công nghệ lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nội dung sách gồm hai phần:

## **Phần 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

Giới thiệu khái quát về chương trình, về bộ sách Công nghệ 4, bao gồm sách giáo khoa, sách giáo viên. Hướng dẫn lập kế hoạch dạy học Công nghệ 4.

## **Phần 2. HƯỚNG DẪN DẠY HỌC**

Xây dựng kế hoạch bài dạy các bài học trong sách giáo khoa Công nghệ 4 theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Phương pháp dạy học, phương tiện dạy học được lựa chọn phù hợp với mục tiêu của bài học và hoạt động học tập của học sinh.

Trong quá trình biên soạn sách, nhóm tác giả đã nhận được nhiều ý kiến góp ý của các nhà khoa học, các đồng nghiệp và các giáo viên dạy môn Công nghệ về cấu trúc của cuốn sách, về kế hoạch bài dạy,... Chúng tôi xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành đến tất cả vì những góp ý quý báu đó.

Mặc dù các tác giả đã rất cố gắng nhưng nội dung cuốn sách có thể vẫn chưa làm thỏa mãn được mong muốn của các giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục cấp Tiểu học. Chúng tôi rất mong tiếp tục nhận được các ý kiến góp ý để nội dung cuốn sách ngày càng hoàn thiện hơn trong những lần tái bản sau.

Hi vọng cuốn sách này sẽ giúp giáo viên dạy Công nghệ lớp 4 thuận lợi hơn trong quá trình dạy học. Chúc Quý thầy, cô thành công!

**CÁC TÁC GIẢ**

## I. GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC CHƯƠNG TRÌNH CÔNG NGHỆ 4

### 1. Mục tiêu môn Công nghệ cấp Tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục công nghệ được thực hiện từ lớp 3 đến lớp 12 thông qua môn Tin học và Công nghệ ở cấp Tiểu học, môn Công nghệ ở cấp Trung học cơ sở và cấp Trung học phổ thông.

Môn học Tin học và Công nghệ được dạy ở các khối lớp 3, 4 và 5 với thời lượng 70 tiết/năm học.

| Nội dung giáo dục       | Số tiết/năm học |       |       |       |       |
|-------------------------|-----------------|-------|-------|-------|-------|
|                         | Lớp 1           | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
| <b>MÔN HỌC BẮT BUỘC</b> |                 |       |       |       |       |
| Tiếng Việt              | 420             | 350   | 245   | 245   | 245   |
| Toán                    | 105             | 175   | 175   | 175   | 175   |
| Đạo đức                 | 35              | 35    | 35    | 35    | 35    |
| Tự nhiên và Xã hội      | 70              | 70    | 70    |       |       |
| Khoa học                |                 |       |       | 70    | 70    |
| Lịch sử và Địa lí       |                 |       |       | 70    | 70    |
| Nghệ thuật              | 70              | 70    | 70    | 70    | 70    |
| Tin học và Công nghệ    |                 |       | 70    | 70    | 70    |
| Giáo dục thể chất       | 70              | 70    | 70    | 70    | 70    |
| Ngoại ngữ 1             |                 |       | 140   | 140   | 140   |

| Nội dung giáo dục                                 | Số tiết/năm học |       |       |       |       |
|---------------------------------------------------|-----------------|-------|-------|-------|-------|
|                                                   | Lớp 1           | Lớp 2 | Lớp 3 | Lớp 4 | Lớp 5 |
| <b>HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC BẮT BUỘC</b>                |                 |       |       |       |       |
| Hoạt động trải nghiệm                             | 105             | 105   | 105   | 105   | 105   |
| <b>MÔN HỌC TỰ CHỌN</b>                            |                 |       |       |       |       |
| Tiếng dân tộc thiểu số                            | 70              | 70    | 70    | 70    | 70    |
| Ngoại ngữ 1                                       | 70              | 70    |       |       |       |
| Tổng số tiết trong một năm (không tính tự chọn)   | 875             | 875   | 980   | 1 050 | 1 050 |
| Số tiết trung bình trên tuần (không tính tự chọn) | 25              | 25    | 28    | 30    | 30    |

Môn Tin học và Công nghệ gồm 2 phân môn độc lập là phân môn Tin học và phân môn Công nghệ, mỗi phân môn có thời lượng 35 tiết/năm học. Để nhà trường xây dựng và thực hiện được kế hoạch dạy học môn Tin học và Công nghệ linh hoạt, phù hợp với đặc điểm, điều kiện đội ngũ giáo viên (GV) và cơ sở vật chất,

hai phân môn được biên soạn sách giáo khoa (SGK) và các tài liệu hỗ trợ độc lập với nhau. Vì thế, có thể gọi phân môn Công nghệ ở tiểu học là môn Công nghệ.

Ở cấp Tiểu học, giáo dục công nghệ bước đầu hình thành và phát triển ở học sinh (HS) năng lực công nghệ trên cơ sở các mạch nội dung về công nghệ và đời sống, thủ công kỹ thuật; khơi dậy hứng thú học tập và tìm hiểu công nghệ. Kết thúc tiểu học, HS sử dụng được một số sản phẩm công nghệ thông dụng trong gia đình đúng cách, an toàn; thiết kế được sản phẩm thủ công kỹ thuật đơn giản; trao đổi được một số thông tin đơn giản về các sản phẩm công nghệ trong phạm vi gia đình, nhà trường; nhận xét được ở mức độ đơn giản về sản phẩm công nghệ thường gặp; nhận biết được vai trò của công nghệ đối với đời sống trong gia đình, ở nhà trường.

## 2. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt môn Công nghệ 4

*Bảng 1. Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt môn Công nghệ 4*

| Nội dung                         | Yêu cầu cần đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG</b>     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| Hoa và cây cảnh trong đời sống   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.</li> <li>Nhận biết được một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.</li> <li>Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
| Trồng hoa và cây cảnh trong chậu | <ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được đặc điểm của một số loại chậu trồng hoa và cây cảnh.</li> <li>Nêu được một số loại giá thể dùng để trồng hoa và cây cảnh trong chậu.</li> <li>Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt, trồng cây con trong chậu.</li> <li>Mô tả được các công việc chủ yếu để chăm sóc một số loại hoa và cây cảnh phổ biến.</li> <li>Thực hiện được việc gieo hạt trong chậu.</li> <li>Sử dụng được một số dụng cụ trồng hoa, cây cảnh đơn giản.</li> <li>Trồng và chăm sóc được một số loại hoa và cây cảnh trong chậu.</li> </ul> |

| Nội dung                  | Yêu cầu cần đạt                                                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>THỦ CÔNG KĨ THUẬT</b>  |                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Lắp ghép mô hình kĩ thuật | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Kể tên, nhận biết được các chi tiết của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.</li> <li>– Lựa chọn và sử dụng được một số dụng cụ và chi tiết để lắp ghép được một số mô hình kĩ thuật đơn giản.</li> </ul>                         |
| Làm đồ chơi dân gian      | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết và sử dụng được một số đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>– Làm được đồ chơi dân gian phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn.</li> <li>– Tính toán chi phí cho một đồ chơi dân gian tự làm.</li> </ul> |

## II. GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT SÁCH GIÁO KHOA CÔNG NGHỆ 4

### 1. Cấu trúc chung sách giáo khoa Công nghệ 4

SGK Công nghệ 4 được biên soạn theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS, đáp ứng yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ 2018. Cuốn sách cung cấp các kiến thức cốt lõi, chủ yếu, vừa đảm bảo tính hiện đại vừa cập nhật sự phát triển của kĩ thuật và công nghệ. Nội dung cuốn sách được trình bày đơn giản, hiện đại nhưng rất gần gũi, tạo hứng thú và phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 4. Hình thức cuốn sách trình bày với nhiều hình vẽ minh họa đẹp, hấp dẫn và gợi ý, định hướng tổ chức hoạt động học tập cho HS.

Cấu trúc cuốn sách gồm 3 phần chính:

– **Mở đầu** của sách có trang HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH, trong đó giới thiệu kí hiệu và lời chỉ dẫn của các hoạt động dạy học; LỜI NÓI ĐẦU và MỤC LỤC. Nội dung phần mở đầu của sách giúp GV và HS nhận biết được các kí hiệu sử dụng trong sách và có cái nhìn bao quát về cấu trúc và nội dung chính của cuốn sách, thuận tiện tra cứu và dễ dàng tìm được các chủ đề, bài học một cách nhanh chóng.



Cấu trúc của sách giúp GV và HS thuận tiện hơn trong quá trình sử dụng sách để giảng dạy và học tập.

## 2. Hướng dẫn sử dụng các biểu tượng trong sách Công nghệ 4

Trang HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH giới thiệu kí hiệu và lời chỉ dẫn của các hoạt động dạy học.

**Bảng 2.** Kí hiệu và chỉ dẫn các hoạt động dạy học được sử dụng trong SGK Công nghệ 4

| Kí hiệu                                                                             | Chỉ dẫn hoạt động                                                                                                                                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | <b>Hoạt động KHỞI ĐỘNG</b><br>Đưa ra các câu hỏi, vấn đề gợi mở, tạo sự tò mò và hứng thú tiếp cận bài học mới cho HS.                                |
|    | <b>Hoạt động KHÁM PHÁ</b><br>Là những nội dung chính của bài học, được biên soạn giúp HS hình thành kiến thức, kĩ năng mới một cách tích cực, tự lực. |
|    | <b>Hoạt động LUYỆN TẬP (TRÒ CHƠI)</b><br>Được xây dựng dưới dạng trò chơi, giúp HS hứng thú học tập và củng cố kiến thức đã học.                      |
|  | <b>Hoạt động THỰC HÀNH</b><br>Hướng dẫn giúp HS rèn luyện kĩ năng của bài học.                                                                        |
|  | <b>Hoạt động VẬN DỤNG</b><br>Giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào trong thực tiễn và chia sẻ với bạn về những việc mình đã làm trong cuộc sống.      |

| Kí hiệu                                                                           | Chỉ dẫn hoạt động                                                                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  | <b>EM CÓ BIẾT</b><br>Giới thiệu một số kiến thức mở rộng, thông tin bổ ích có liên quan đến nội dung bài học.                                                                                                       |
|  | <b>TRẢ LỜI CÂU HỎI hoặc THẢO LUẬN</b><br>Trong hoạt động có những câu hỏi gợi ý để HS tập trung hơn vào những nội dung chính của bài học. Các câu hỏi giúp HS định hướng hình thành được kiến thức mới của bài học. |
|  | <b>KIẾN THỨC CỐT LÕI</b><br>Giúp HS nắm chắc kiến thức cơ bản của bài học.                                                                                                                                          |

### 3. Cấu trúc các bài học trong sách giáo khoa Công nghệ 4

Cấu trúc nội dung của bài học bao gồm:

– Tên bài.

– Mục tiêu của bài học, đặt trong Mục “*Học xong bài này, em sẽ:*” thể hiện yêu cầu cần đạt cụ thể của một phần chủ đề môn học, giúp HS định hướng tìm hiểu, khám phá trong các nội dung của bài học.

Bài

1

LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.
- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

– Hoạt động **Khởi động**: Thường được trình bày với một câu hỏi hoặc yêu cầu thực hiện một nhiệm vụ, có thể kèm theo hình minh họa nhằm tạo tâm thế và hứng thú tìm hiểu, khám phá kiến thức trong bài cho HS, giúp các em hướng tới nội dung của bài học.



– Nội dung chính của bài bao gồm các tiểu mục nội dung 1, 2, 3,... Mỗi mục cung cấp một đơn vị kiến thức giúp HS hoàn thành một phần mục tiêu của bài học. Các câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ,... thường được trình bày đan xen với nội dung kiến thức tạo điều kiện thuận lợi cho GV tổ chức các hoạt động học cho HS.

+ Với Chủ đề 1. **Công nghệ và đời sống**, bài học được cấu trúc theo các hoạt động học, bao gồm: khởi động, khám phá, luyện tập/thực hành, vận dụng.

Hoạt động **Khám phá** là những nội dung chính của bài học. Trong hoạt động còn có những câu hỏi gợi ý để HS tập trung hơn vào những nội dung chính cần học.

**Tưới nước**

Dựa vào hình và thông tin dưới đây, em hãy cho biết:

1. Dụng cụ cụ nào để tưới nước?
2. Nên tưới nước như thế nào cho hợp lí?

Nên tưới nước nhẹ nhàng, từ từ.

Nên tưới nước hàng ngày vào sáng sớm và chiều muộn.

**?** Vì sao nên tưới nước nhẹ nhàng cho cây hoa?

*Câu hỏi định hướng HS quan sát*

*Hình ảnh minh họa chứa đựng các thông tin giúp HS khám phá kiến thức mới của bài học*

*Câu hỏi gợi ý giúp HS tập trung vào nội dung chính*

Hoạt động **Luyện tập** hoặc hoạt động **Thực hành** giúp HS rèn luyện và phát triển kỹ năng, củng cố kiến thức đã học.

Hoạt động **Luyện tập** được xây dựng dưới dạng **Trò chơi** để tăng độ hứng thú của HS khi củng cố kiến thức mới.

**Trò chơi**

**Ái nhanh, ai đúng?**

Cùng bạn ghép tên với đặc điểm tương ứng của các loại hoa dưới đây.

| Tên hoa      | Đặc điểm                                                                                                             |
|--------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Hoa đào      | Hoa thường nở vào mùa xuân, có màu hồng, tím, đỏ, cánh mịn, thành nhám.                                              |
| Hoa mai      | Hoa thường nở vào mùa thu, có nhiều màu sắc như trắng, tím, vàng...                                                  |
| Hoa hồng     | Hoa thường nở vào lúc 16 giờ sáng. Hoa có nhiều màu sắc như đỏ, tím, vàng...                                         |
| Hoa cúc      | Hoa thường nở vào mùa xuân, có màu đỏ, trắng, hồng nhạt, có 5 cánh.                                                  |
| Hoa mười giờ | Hoa nở quanh năm, thường có hương thơm. Hoa có nhiều màu sắc như đỏ, trắng, vàng... và có nhiều cánh xếp thành vòng. |

Hoạt động **Thực hành** giúp HS rèn luyện và phát triển kỹ năng đã học.

**Thực hành**

Các công việc trồng và chăm sóc cây kim phát tại hướng tự nhiên đối với cây kim phát. Em cùng bạn trồng và chăm sóc cây kim phát tại trong chậu theo gợi ý ở các hình sau.

Hoạt động **Vận dụng** giúp HS vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống, phát triển khả năng giải quyết vấn đề.

**Vận dụng**

- Em hãy cùng người thân trồng và chăm sóc một loại hoa trong chậu mà em thích.
- Em hãy chia sẻ với các bạn cách trồng và chăm sóc loại hoa đó.

**Yêu cầu vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học trong bài học vào thực tiễn.**

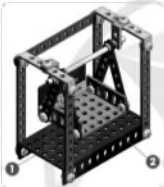
**Yêu cầu chia sẻ với bạn học về những việc mình đã vận dụng trong cuộc sống.**

+ Với Chủ đề 2. **Thủ công kỹ thuật**, bài học cũng được cấu trúc theo các hoạt động học như trên nhưng tập trung vào nội dung giới thiệu quá trình tiến hành làm một sản phẩm công nghệ cụ thể, bao gồm: giới thiệu sản phẩm mẫu, chuẩn bị, các bước tiến hành, báo cáo và đánh giá.

**Sản phẩm mẫu:** Giới thiệu sản phẩm mẫu mà HS cần phải tạo ra, trong đó yêu cầu HS xác định rõ tên các bộ phận chính và nêu rõ yêu cầu của sản phẩm. Những yêu cầu này vừa định hướng hoạt động chuẩn bị và các bước làm ra sản phẩm, vừa là tiêu chí để đánh giá sản phẩm sau khi hoàn thiện.

**A. SẢN PHẨM MẪU**

 Em hãy nêu tên các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm mô hình cái đu.



1 Ghế đỡ cái đu      2 Ghế cái đu

**Yêu cầu sản phẩm:**

- Lắp ghép đầy đủ, đúng các chi tiết.
- Mỗi ghép giữa các chi tiết chắc chắn.
- Ghế cái đu chuyển động được.

Mô hình cái đu

**Chuẩn bị chi tiết (hoặc vật liệu) và dụng cụ lắp ghép:** Dựa vào sản phẩm mẫu, HS sẽ cùng bạn chuẩn bị đầy đủ các chi tiết và dụng cụ để lắp ghép mô hình kỹ thuật hoặc chuẩn bị vật liệu và dụng cụ để làm đồ chơi dân gian.

**B. CHUẨN BỊ CHI TIẾT VÀ DỤNG CỤ LẮP GHÉP**

 Cùng bạn chọn đủ chi tiết, dụng cụ để lắp ghép mô hình cái đu dựa vào bảng dưới đây.

| TT | Tên chi tiết và dụng cụ | Số lượng | TT | Tên chi tiết và dụng cụ | Số lượng |
|----|-------------------------|----------|----|-------------------------|----------|
| 1  | Tấm lớn                 | 1        | 8  | Thanh chữ L dài         | 2        |
| 2  | Tấm nhỏ                 | 1        | 9  | Vít ngắn                | 11       |
| 3  | Tấm 3 lỗ                | 1        | 10 | Vít nhỏ                 | 4        |
| 4  | Thanh thẳng 11 lỗ       | 5        | 11 | Đai ốc                  | 15       |
| 5  | Thanh thẳng 7 lỗ        | 4        | 12 | Vòng hàm                | 6        |
| 6  | Thanh chữ U dài         | 3        | 13 | Cờ-lê                   | 1        |
| 7  | Trục thẳng dài          | 1        | 14 | Tua-vít                 | 1        |

**Lắp ghép mô hình (hoặc Các bước tiến hành):** Giới thiệu cho HS các bước thao tác để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh đáp ứng yêu cầu.

### C. LẮP GHÉP MÔ HÌNH



Cùng bạn lắp ghép mô hình cái đu theo các bước dưới đây.

**Bước 1: Lắp ghép bộ phận giá đỡ cái đu**



① Lắp ghép chân đỡ.



② Lắp ghép thanh đỡ ngang.



③ Lắp ghép thanh giằng để được giá đỡ cái đu.

**Báo cáo và đánh giá:** Hướng dẫn HS cách giới thiệu sản phẩm và đánh giá sản phẩm do mình làm ra theo các tiêu chí chính là yêu cầu sản phẩm được giới thiệu ở mục sản phẩm mẫu. Sau khi làm ra sản phẩm hoàn thiện, HS cùng nhau thảo luận và sử dụng hoặc chơi sản phẩm do chính mình làm ra.

### D. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ



1. Giới thiệu mô hình cái đu của mình với các bạn.
2. Nhận xét sản phẩm của các bạn theo mẫu phiếu đánh giá sau.

#### PHIẾU ĐÁNH GIÁ

| TIÊU CHÍ                              | ĐÁNH GIÁ |     |       |
|---------------------------------------|----------|-----|-------|
|                                       | ★        | ★ ★ | ★ ★ ★ |
| Lắp ghép đầy đủ, đúng các chi tiết.   | ?        | ?   | ?     |
| Mối ghép giữa các chi tiết chắc chắn. | ?        | ?   | ?     |
| Ghế cái đu chuyển động được.          | ?        | ?   | ?     |



1. Cùng bạn chơi mô hình cái đu.
2. Tháo, phân loại và cất các chi tiết, dụng cụ vào đúng vị trí trong hộp đựng của bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật.

– Ngoài ra, trong nội dung của bài học còn có thêm hai mục: Mục “Em có biết?” để cung cấp thêm thông tin bổ ích, hấp dẫn có liên quan đến nội dung bài học nhằm mở rộng thêm kiến thức cho HS; Mục “Kiến thức cốt lõi” để giúp HS nắm chắc kiến thức cơ bản của bài học một cách thuận lợi.

**Em có biết?**

1. Có nhiều loại động vật gây hại cho hoa và cây cảnh như: sâu xanh, sâu xám, rệp, bọ trĩ, ốc sên, chuột,... Ngoài ra, vật nuôi trong gia đình cũng có thể gây hại cho hoa và cây cảnh.
2. Hoa trồng trong chậu có thể được đặt ở trong sân vườn, trên sân nhà, trên ban hoặc có thể treo trên giàn, ban công, cửa sổ, hàng rào,...



Sau khi trồng cây hoa trong chậu, cần cung cấp đủ ánh sáng, tưới nước hằng ngày, tưới nhẹ nhàng, tưới đều và đủ ẩm. Bón phân định kì và ngừng bón khi cây ra hoa nhiều. Cắt tỉa những bông hoa, lá, cành tàn, héo, những cành mọc chen chúc.

Chú ý cần bảo vệ hoa khỏi sự phá hoại của các loại động vật như: sâu, ốc sên, vật nuôi trong gia đình,...

#### 4. Dự kiến phân phối chương trình môn Công nghệ 4

Phân phối chương trình môn Công nghệ 4 dựa theo một số cơ sở: nội dung và yêu cầu cần đạt của môn học, định hướng phân bổ thời lượng các chủ đề của môn học; thời lượng dành cho môn học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. SGK Công nghệ 4 thuộc bộ sách Cánh Diều dự kiến phân bổ thời lượng như sau:

**Bảng 3.** Dự kiến phân bổ thời lượng dạy học môn Công nghệ 4

| TT                                     | Nội dung                             | Số tiết   |
|----------------------------------------|--------------------------------------|-----------|
| <b>CHỦ ĐỀ 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG</b> |                                      | <b>16</b> |
| 1                                      | Bài 1. Lợi ích của hoa và cây cảnh   | 2         |
| 2                                      | Bài 2. Một số loại hoa phổ biến      | 2         |
| 3                                      | Bài 3. Một số loại cây cảnh phổ biến | 2         |

| TT                                 | Nội dung                                       | Số tiết   |
|------------------------------------|------------------------------------------------|-----------|
| 4                                  | Bài 4. Chậu và giá thể trồng hoa, cây cảnh     | 2         |
| 5                                  | Bài 5. Gieo hạt và trồng cây con trong chậu    | 2         |
| 6                                  | Bài 6. Trồng và chăm sóc hoa trong chậu        | 3         |
| 7                                  | Bài 7. Trồng và chăm sóc cây cảnh trong chậu   | 3         |
| <b>CHỦ ĐỀ 2. THỦ CÔNG KỸ THUẬT</b> |                                                | <b>15</b> |
| 8                                  | Bài 8. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật | 2         |
| 9                                  | Bài 9. Lắp ghép mô hình cái đu                 | 3         |
| 10                                 | Bài 10. Lắp ghép mô hình robot                 | 3         |
| 11                                 | Bài 11. Đồ chơi dân gian                       | 1         |
| 12                                 | Bài 12. Làm chong chóng                        | 3         |
| 13                                 | Bài 13. Làm đèn lồng                           | 3         |
| Ôn tập và kiểm tra                 |                                                | 4         |
| <b>Tổng số tiết</b>                |                                                | <b>35</b> |

GV dựa vào tình hình thực tế có thể điều chỉnh thời lượng dạy học cho phù hợp.

### III. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ 4

Ngoài nội dung phần thứ nhất, nội dung phần thứ hai trong sách giáo viên (SGV) tập trung vào hai nhiệm vụ: Hỗ trợ GV trong việc lập kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy và tổ chức thực hiện dạy học trên lớp; Trình bày gợi ý trả lời, đáp án các câu hỏi, nhiệm vụ, bài tập được nêu ra trong bài học.

Với nhiệm vụ thứ nhất, nhằm mục đích giúp GV thuận lợi trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch bài dạy, đặc biệt là gợi ý cách tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học nội dung trong bài học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, cấu trúc các bài trong SGK Công nghệ 4 bao gồm ba nội dung chính sau:

## 1. Xác định yêu cầu cần đạt

Phân tích mục tiêu bài học thành các tiêu chí cụ thể về năng lực và phẩm chất. Khi lập kế hoạch bài dạy, GV cần phân tích mục tiêu dựa vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Công nghệ, dựa vào phương pháp và kĩ thuật dạy học GV dự định sử dụng trong bài dạy.

Dưới đây là ví dụ phân tích mục tiêu Bài 12. Làm chong chóng.



## BÀI 12. LÀM CHONG CHÓNG

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất, với những biểu hiện cụ thể như sau:

#### 1. Năng lực

##### a) Năng lực công nghệ

– *Năng lực nhận thức công nghệ*: Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm của chong chóng đồ chơi.

– *Năng lực sử dụng công nghệ*:

- + Lựa chọn được vật liệu, dụng cụ làm chong chóng đồ chơi đúng yêu cầu.
- + Làm được chong chóng đồ chơi phù hợp với lứa tuổi theo hướng dẫn.
- + Tính toán chi phí cho một chong chóng đồ chơi tự làm.
- + Sử dụng an toàn chong chóng đồ chơi do mình làm ra.

– *Năng lực đánh giá công nghệ*: Giới thiệu được sản phẩm do mình làm và nhận xét được sản phẩm theo các tiêu chí đánh giá.

*b) Năng lực chung*

– *Năng lực tự chủ và tự học*: Tự lực làm được đồ chơi theo sự phân công, hướng dẫn và đúng thời gian quy định.

– *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Hình thành được ý tưởng trang trí chong chóng đồ chơi theo ý muốn.

## 2. Phẩm chất

– *Chăm chỉ*: Có ý thức thực hành nghiêm túc, luôn cố gắng đạt kết quả tốt.

– *Trách nhiệm*: Có ý thức giữ gìn dụng cụ làm thủ công và ý thức tiết kiệm vật liệu làm đồ dùng học tập.

## 2. Chuẩn bị thiết bị dạy học và học liệu

Liệt kê những công việc cần chuẩn bị của GV về phương tiện dạy học và những học liệu cần thiết để tổ chức hoạt động học cho HS.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Một số hình ảnh tiến trình làm chong chóng đồ chơi trong SGK.

– Video hướng dẫn các bước tiến hành làm chong chóng.

– Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật liệu làm chong chóng đồ chơi và làm một số sản phẩm mẫu (loại 4 cánh, có thể thêm loại 8 cánh).

– Máy tính, máy chiếu.

## 3. Các hoạt động dạy học chủ yếu

Các bài dạy thường có 4 hoạt động học như đã nêu trong phần giới thiệu cấu trúc SGK ở trên, với tên hoạt động được đặt gần với nội dung cụ thể hoặc nhiệm vụ đặt ra trong SGK.

Dưới đây là ví dụ xác định chuỗi các hoạt động học trong Bài 12. Làm chong chóng.

**Bảng 4. Chuỗi hoạt động và mục tiêu tương ứng từng hoạt động**  
**Bài 12. Làm chong chóng đồ chơi**

| TT                            | Tên hoạt động                                                                     | Mục tiêu                                                                        | Nội dung hoặc<br>kí hiệu tương<br>ứng trong SGK                                                                       |
|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1                             | <b>Hoạt động 1.<br/>Khởi động</b>                                                 | Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu cách làm chong chóng đồ chơi phù hợp lứa tuổi. |                                      |
| <b>Hoạt động 2. Khám phá</b>  |                                                                                   |                                                                                 |                                                                                                                       |
| 2                             | Hoạt động 2.1. Xác định các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm chong chóng đồ chơi | Nhận biết được các bộ phận chính và yêu cầu sản phẩm chong chóng đồ chơi.       | A. SẢN PHẨM MẪU<br>                  |
| 3                             | Hoạt động 2.2. Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ làm chong chóng đồ chơi                 | Lựa chọn được vật liệu, dụng cụ làm chong chóng đồ chơi đúng yêu cầu.           | B. CHUẨN BỊ VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ<br> |
| <b>Hoạt động 3. Thực hành</b> |                                                                                   |                                                                                 |                                                                                                                       |
| 4                             | Hoạt động 3.1. Thực hành làm chong chóng đồ chơi                                  | Làm được chong chóng đồ chơi đơn giản theo hướng dẫn.                           | C. CÁC BƯỚC TIỀN HÀNH<br>          |

|   |                                                                 |                                                                                                                 |                                                                                                             |
|---|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 5 | Hoạt động 3.2. Tính chi phí làm đồ chơi                         | Tính toán chi phí cho chong chóng đồ chơi tự làm.                                                               |                            |
| 6 | Hoạt động 3.3. Báo cáo và đánh giá sản phẩm chong chóng đồ chơi | Giới thiệu được sản phẩm chong chóng đồ chơi của mình làm và nhận xét được sản phẩm theo các tiêu chí đánh giá. | D. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ<br> |
| 7 | <b>Hoạt động 4. Vận dụng</b>                                    | Sử dụng đúng cách và an toàn chong chóng đồ chơi do mình làm ra.                                                |                            |

Đề gợi ý hướng dẫn GV tổ chức các hoạt động học này, mỗi hoạt động đều chỉ rõ mục tiêu và cách thức thực hiện. Dưới đây là ví dụ minh họa trình bày một hoạt động học cụ thể trong Bài 12. Làm chong chóng.

### Hoạt động 2.2. Chuẩn bị vật liệu, dụng cụ làm chong chóng đồ chơi

a) *Mục tiêu:* Lựa chọn được vật liệu, dụng cụ làm chong chóng đồ chơi đúng yêu cầu.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức thảo luận nhóm, yêu cầu nhóm quan sát sản phẩm mẫu, hình ảnh các dụng cụ, vật liệu gợi ý trong SGK và thảo luận lựa chọn dụng cụ, vật liệu và tính toán số lượng cần thiết.

#### B. CHUẨN BỊ VẬT LIỆU VÀ DỤNG CỤ



Quan sát sản phẩm mẫu, cùng bạn chuẩn bị đầy đủ các vật liệu và dụng cụ cần thiết.



Giấy thủ công



Băng dính giấy



Hồ dán



Ống hút giấy



Que tre



Cơm pa



Thước kẻ



Bút chì



Kéo



Bút màu

*Bảng thống kê các dụng cụ, vật liệu làm chong chóng đồ chơi*

| TT | Tên gọi                        | Tác dụng                                                                                             | Số lượng |
|----|--------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1  | Giấy thủ công                  | Làm cánh chong chóng.                                                                                | 1 tờ     |
| 2  | Que tre                        | Làm trục quay cánh chong chóng.                                                                      | 1 que    |
| 3  | Ống hút giấy                   | Làm thân, đỡ trục quay cánh chong chóng.                                                             | 2 chiếc  |
| 4  | Thước kẻ, kéo, com pa, bút chì | – Vẽ và cắt hình vuông, hình tròn.<br>– Đục lỗ tâm cánh chong chóng.                                 | 1 bộ     |
| 5  | Băng dính giấy                 | – Cố định thân và ống đỡ trục quay cánh chong chóng.<br>– Tạo chốt chặn 2 đầu trục cánh chong chóng. | 1 cuộn   |
| 6  | Hồ dán                         | Dán các mép giấy vào tâm để tạo cánh chong chóng.                                                    | 1 lọ     |
| 7  | Bút màu                        | Trang trí sản phẩm.                                                                                  | 1 bộ     |

– Kết thúc, GV cùng HS thống nhất về các dụng cụ, vật liệu cần thiết để làm một sản phẩm chong chóng đồ chơi.

## Bài 1. LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất, với những biểu hiện cụ thể như sau:

#### 1. Năng lực

*a) Năng lực công nghệ*

*Năng lực nhận thức công nghệ:* Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.

*b) Năng lực chung*

– *Năng lực tự chủ và tự học:* Có thói quen tìm hiểu lợi ích của hoa, cây cảnh ở gia đình, trường học, địa phương đối với đời sống.

– *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

#### 2. Phẩm chất

– *Chăm chỉ:* Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

– *Trách nhiệm:* Yêu thích hoa, cây cảnh.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

– Một số hình ảnh trong Bài 1 SGK.

– Chuẩn bị thêm hình ảnh, video giới thiệu lợi ích của hoa, cây cảnh trong đời sống để tổ chức cho HS quan sát.

– Máy tính, máy chiếu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### Hoạt động 1. Khởi động

a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu về lợi ích của hoa, cây cảnh trong đời sống.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức để HS quan sát hình ảnh trang 5 SGK và trả lời câu hỏi trong hoạt động khởi động: Em được bố mẹ cho đi chợ hoa ngày Tết. Em thích loại hoa, cây cảnh nào? Vì sao?

– HS có thể không trả lời hết các câu hỏi, GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu về lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống.

#### 1. Lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống

##### Hoạt động khám phá 2.1. Nhận biết lợi ích của hoa, cây cảnh

a) *Mục tiêu:* Nhận biết được lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức cho HS quan sát 6 hình trang 5, 6 SGK (đánh dấu 1, 2, 3, 4, 5, 6). Yêu cầu nhóm thảo luận câu hỏi khám phá trang 5 SGK: Em hãy quan sát hình dưới đây và nêu lợi ích của hoa, cây cảnh.

– GV có thể gợi mở cho HS làm rõ nội dung được minh họa trong các hình ảnh thông qua các chữ gợi ý, ảnh minh họa trong từng hình: Hình 1 minh họa hình ảnh các em HS tặng hoa chúc mừng cô giáo (trong các dịp kỉ niệm như: ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11,...). Hình 2 minh họa hình ảnh cây xanh trồng xung quanh ngôi nhà để thanh lọc không khí (hấp thụ các khí độc hại),... Hình 3 thể hiện tác dụng làm hương liệu của hoa: hoa hồng không chỉ được dùng để trang trí, thể hiện tình cảm mà còn được sử dụng để chiết xuất tinh dầu, sử dụng trong ngành công nghiệp nước hoa,... Hình 4 thể hiện tác dụng làm thực phẩm của hoa: hoa cúc được sử dụng làm trà. Hình 5 thể hiện lợi ích trang trí cảnh quan nơi công cộng, công sở của hoa, cây cảnh. Hình 6 thể hiện lợi ích trang trí hoa, cây cảnh làm đẹp nhà ở.

– HS làm việc theo cặp đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV gọi đại diện 3 nhóm HS lên bảng chỉ và nói tên những lợi ích của hoa, cây cảnh thể hiện trong các hình. GV yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.

\* *Gợi ý trả lời:* 1 – Tặng hoa thể hiện tình cảm với thầy cô giáo; 2 – Làm sạch không khí; 3 – Làm hương liệu (trong ảnh là lọ tinh dầu hoa hồng); 4 – Làm thực phẩm (trong ảnh là trà hoa cúc); 5 – Trang trí cảnh quan; 6 – Trang trí nhà ở.

– Sau đó, GV đặt câu hỏi: Vào các ngày lễ, tết, hoa và cây cảnh thường được dùng để làm gì?

\* *Gợi ý trả lời:* Trang trí không gian nhà ở; Trang trí lễ hội; Làm đẹp cảnh quan.

– Kết thúc hoạt động này, GV cùng HS nêu được lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống.

### **Hoạt động 3. Luyện tập**

a) *Mục tiêu:* Cùng cố kiến thức về lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– Tổ chức trò chơi “Ai tìm đúng?”.

– GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và thống nhất luật chơi. Tổ chức chơi theo nhóm trước, cả lớp sau.

+ *Vòng 1: Làm việc theo nhóm.* Tổ chức theo nhóm đôi, 2 HS cùng bàn xác định lợi ích của hoa, cây cảnh dựa vào các thông tin đã cho trước trong SGK: Trang trí lễ hội; Làm hương liệu; Làm thực phẩm; Làm sạch không khí; Thể hiện tình cảm; Làm đẹp cảnh quan. GV có thể dùng các thẻ tên phát cho các nhóm. Nhóm nào tìm đúng là nhóm chiến thắng.

+ *Vòng 2: Làm việc cả lớp.* GV chuẩn bị các ảnh thể hiện lợi ích của hoa, cây cảnh (khác các ảnh đã có trong SGK) sau đó chiếu lên màn hình máy chiếu hoặc dán lên bảng các ảnh thể hiện lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống con người. Tổ chức cho HS quan sát và nêu lợi ích của hoa, cây cảnh thể hiện các ảnh đó. Trong đó, GV làm rõ lợi ích làm sạch không khí của hoa, cây cảnh: cây quang hợp hấp thu khí carbon dioxide ( $\text{CO}_2$ ) từ không khí và thải ra khí oxygen ( $\text{O}_2$ ) cung cấp cho hoạt động hô hấp của con người và động vật. Ai ghép đúng và nhanh nhất lợi ích của hoa, cây cảnh với hình ảnh là người chiến thắng.

– Kết thúc hoạt động này, GV cùng HS chốt kiến thức về lợi ích của hoa, cây cảnh. GV cũng có thể chiếu video để HS mở rộng thêm về lợi ích của một số loại hoa, cây cảnh.

## 2. Một số hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh

### Hoạt động khám phá 2.2. Nhận biết một số hoạt động chăm sóc hoa và cây cảnh

a) *Mục tiêu:* Nhận biết được một số hoạt động chăm sóc với hoa, cây cảnh.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức cho HS quan sát hình ảnh trang 7 SGK và yêu cầu HS mô tả hành động của các bạn trong hình.

– HS làm việc theo cặp đôi để thực hiện nhiệm vụ. GV gọi đại diện 2 nhóm HS lên bảng chỉ và nêu các hoạt động mà từng bạn HS đang làm trong hình. GV yêu cầu HS khác nhận xét và bổ sung.

\* *Gợi ý trả lời:* Các bạn HS đang tưới cây; nhặt lá già, lá héo; xới đất cho tơi xốp.

– Sau đó, GV đặt câu hỏi khuyến khích HS tư duy, đề xuất các việc cần làm để hoa và cây cảnh mang lại lợi ích cho cuộc sống: Để hoa và cây cảnh mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống, em cần làm gì?

– HS thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi. GV gọi đại diện 1 – 2 HS trả lời, các HS khác nhận xét và bổ sung.

– GV gợi ý cho HS trả lời và cùng HS chốt kiến thức về những hoạt động cần làm để chăm sóc hoa, cây cảnh: Tưới nước đủ ẩm cho cây; Tỉa cành, ngắt bỏ lá già, lá bị sâu bệnh; Bón phân; Không ngắt hoa, bẻ cành; Xới đất cho tơi xốp; Nếu cây bị sâu bệnh cần cùng với người thân, thầy cô có biện pháp phòng trừ kịp thời,...

### Hoạt động 4. Vận dụng

a) *Mục tiêu:* HS liên hệ thực tế, chia sẻ được với các bạn lợi ích của các hoa, cây cảnh trồng ở gia đình hoặc trường học.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức HS làm việc theo cặp, theo nhóm hoặc cả lớp. Gọi đại diện 2 – 3 HS kể tên các cây hoa, cây cảnh ở trường hoặc gia đình và nêu lợi ích của chúng.

– Các HS khác nhận xét và bổ sung ý kiến.

\* *Gợi ý trả lời:* Lợi ích của hoa, cây cảnh ở gia đình, trường học là: Làm đẹp cảnh quan, trang trí ngôi nhà, trường học; Làm sạch không khí, hấp thụ khí carbon dioxide ( $\text{CO}_2$ ) trong không khí và cung cấp oxygen ( $\text{O}_2$ ) cho con người; Tạo không gian xanh mát, dễ chịu.

## BÀI 2. MỘT SỐ LOẠI HOA PHỔ BIẾN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

Bài học này nhằm hình thành và phát triển ở HS năng lực và phẩm chất, với những biểu hiện cụ thể như sau:

#### 1. Năng lực

a) *Năng lực công nghệ*

*Năng lực nhận thức công nghệ:* Nhận biết được một số loại hoa phổ biến.

b) *Năng lực chung*

– *Năng lực tự chủ và tự học:* Tự tìm hiểu, mô tả được đặc điểm một số loại hoa ở trường học, gia đình hoặc địa phương.

– *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Giới thiệu được với bạn bè, người thân một loại hoa phổ biến ở địa phương.

#### 2. Phẩm chất

– *Chăm chỉ:* Có ý thức tìm hiểu về các loại hoa trong đời sống.

– *Trách nhiệm:* Yêu thích hoa.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Một số hình ảnh, mẫu vật về các loại hoa trong SGK.
- Video giới thiệu một số loại hoa phổ biến: hoa hồng, hoa cúc, hoa đào, hoa mai, hoa mười giờ.
- Hình ảnh, mẫu vật hoặc video giới thiệu một số loại hoa để mở rộng cho HS.
- Thẻ tên và đặc điểm của 5 loại hoa trong bài học.
- Máy tính, máy chiếu.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Để phát huy tính tích cực học tập của HS, GV có thể tổ chức cho HS tìm hiểu 5 loại hoa trong SGK bằng các kĩ thuật dạy học tích cực: kĩ thuật mảnh ghép, kĩ thuật khăn trải bàn, dạy học theo trạm học tập,...

## Hoạt động 1. Khởi động

a) *Mục tiêu:* Tạo hứng thú học tập và nhu cầu tìm hiểu một số loại hoa phổ biến; huy động sự hiểu biết của HS về một số loại hoa trang trí phòng khách trong dịp Tết.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi tình huống: Trong dịp Tết, gia đình em thường trang trí phòng khách bằng loại hoa nào?

– HS nêu các loại hoa ở gia đình thường dùng để trang trí phòng khách của gia đình trong dịp tết Nguyên đán như: hoa đào, hoa mai, hoa cúc, hoa lay ơn,...

– GV có thể đặt thêm câu hỏi: Em thấy loại hoa này có ý nghĩa như thế nào?

– HS có thể không trả lời hết câu hỏi, GV dẫn dắt HS cùng tìm hiểu một số loại hoa phổ biến trong bài học này.

## 1. Hoa đào

### Hoạt động khám phá 2.1. Nhận biết hoa đào

a) *Mục tiêu:* Nhận biết được đặc điểm của hoa đào.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV chia nhóm đôi theo bàn, yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát Hình 1, 2, 3 trang 8 SGK và trả lời các câu hỏi sau:

1. Hoa đào thường nở vào thời điểm nào?

2. Hoa đào có những màu sắc nào?

– HS nghiên cứu thông tin, quan sát hình ảnh trang 8 SGK để trả lời câu hỏi. GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

\* *Gợi ý trả lời:* 1. Hoa đào thường nở vào mùa xuân; 2. Hoa đào có những màu sắc như: hồng nhạt, đỏ, trắng.

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hình nào là hoa đào cánh đơn, hình nào là hoa đào cánh kép? GV có thể cho HS giải thích lí do vì sao lại gọi là hoa đào cánh đơn (hoa có một lớp cánh), hoa đào cánh kép (hoa có nhiều lớp cánh xếp chồng lên nhau) và hỏi thêm: Em thích loại hoa đào nào?

– HS trao đổi theo cặp. GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, mô tả đặc điểm của một số loại hoa đào trong SGK.

*\* Gợi ý trả lời:* Hình 3 là hoa đào cánh đơn, Hình 1 và Hình 2 là hoa đào cánh kép.

*Lưu ý:* Hình 1 là hoa đào màu đỏ (đào bích) cánh kép; Hình 2 là hoa đào màu trắng (đào bạch) cánh kép; Hình 3 là hoa đào màu hồng nhạt (đào phai) cánh đơn.

– *Mở rộng:* GV có thể chiếu thêm hình ảnh, video về một số loại hoa đào để HS quan sát. Tuy điều kiện thực tế, GV có thể mở rộng cho HS thêm một số loại hoa đào khác như đào phai cánh kép, đào Thất thốn,...

*GV chốt kiến thức:* Hoa đào thường nở vào mùa xuân, là một loại hoa đặc trưng cho ngày Tết ở miền Bắc nước ta. Hoa đào có loại cánh đơn, có loại cánh kép. Hoa đào có nhiều màu sắc như: đỏ, trắng, hồng nhạt,...

## 2. Hoa mai

### Hoạt động khám phá 2.2. Nhận biết hoa mai

a) *Mục tiêu:* Nhận biết được đặc điểm của hoa mai.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình và trả lời các câu hỏi sau:

1. Hoa mai thường nở vào thời điểm nào?

2. Hoa mai có những màu sắc nào?

– HS nghiên cứu thông tin, quan sát hình ảnh trang 9 SGK để trả lời câu hỏi. GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

*\* Gợi ý trả lời:* 1. Hoa mai thường nở vào mùa xuân; 2. Hoa mai có hai màu sắc phổ biến là: vàng, trắng.

– GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Hình nào là hoa mai cánh đơn, hình nào là hoa mai cánh kép? GV cho HS giải thích lí do vì sao lại gọi là hoa mai cánh đơn, hoa mai cánh kép và hỏi thêm: Em thích loại hoa mai nào?

– HS trao đổi theo cặp. GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi, mô tả đặc điểm của một số loại hoa mai trong SGK.

*\* Gợi ý trả lời:* Hình 3 là hoa mai cánh đơn, Hình 1, 2 là hoa mai cánh kép.

– *Mở rộng:* Trong SGK chỉ giới thiệu 3 hình ảnh hoa mai: Hình 1 là hoa mai vàng cánh kép; Hình 2 là hoa mai trắng cánh kép; Hình 3 là hoa mai vàng cánh đơn. Tuy điều kiện thực tế, GV có thể liên hệ mở rộng cho HS, nhất là những địa phương có các loại hoa mai khác. GV có thể chiếu thêm hình ảnh, video về một số loại hoa

mai để HS quan sát. Hoa mai là một loại hoa đặc trưng cho ngày Tết ở miền Nam nước ta.

– GV chốt kiến thức: Hoa mai thường nở vào mùa xuân, là một loại hoa đặc trưng cho ngày Tết ở miền Nam nước ta. Hoa mai có hai màu sắc phổ biến là màu vàng và trắng. Hoa mai có loại cánh đơn, có loại cánh kép.

### 3. Hoa hồng

#### Hoạt động khám phá 2.3. Nhận biết hoa hồng

a) Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của hoa hồng.

b) Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trang 9 SGK và cho biết các đặc điểm của hoa hồng.

– HS nghiên cứu thông tin trong sách và hình ảnh để trả lời câu hỏi. GV gọi đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

\* Gợi ý trả lời: Hoa hồng nở quanh năm. Hoa hồng có nhiều màu sắc: trắng, đỏ, vàng,... Hoa hồng có nhiều cánh xếp thành vòng, thường có hương thơm.

– GV yêu cầu HS: Kể thêm một số màu sắc của hoa hồng mà em biết.

– GV cũng có thể gợi ý cho HS nêu một số đặc điểm khác của cây hoa hồng như thân, lá,...

\* Gợi ý trả lời: Một số màu sắc khác của hoa hồng: xanh, son môi, tím, đen,... Một số đặc điểm khác: Thân gỗ nhỏ, dạng bụi, mọc đứng hoặc mọc leo, phân cành nhiều, thường có gai; Lá kép lông chim, màu xanh, mép lá hình răng cưa;...

– Mở rộng: GV cho HS quan sát thêm hình ảnh, mẫu vật hoặc video về một số loại hoa hồng. Tùy điều kiện thực tế ở địa phương, GV có thể mở rộng cho HS thêm một số loại hoa hồng phổ biến ở địa phương,... GV có thể đặt thêm câu hỏi mở rộng về ý nghĩa của các loại hoa hồng, tác dụng của hoa hồng,...

### 4. Hoa cúc

#### Hoạt động khám phá 2.4. Nhận biết hoa cúc

a) Mục tiêu: Nhận biết được đặc điểm của hoa cúc.

b) Tổ chức thực hiện:

– GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trang 10 SGK và cho biết đặc điểm của hoa cúc.

– HS nghiên cứu thông tin trong sách và hình ảnh để trả lời câu hỏi. GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

\* *Gợi ý trả lời:* Hoa cúc thường nở vào mùa thu. Hoa cúc có nhiều màu sắc: trắng, tím, vàng,... Hoa cúc có rất nhiều cánh nhỏ.

– GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, thực hiện yêu cầu: Hãy gọi tên các loại hoa cúc có trong hình trên.

– GV gọi 1 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.

\* *Gợi ý trả lời:* Hình 1 – Cúc đại đoá; Hình 2 – Cúc thạch thảo (cúc cánh môi); Hình 3 – Cúc chuông. Gọi tên theo màu sắc: Hình 1 – Cúc trắng; Hình 2 – Cúc tím; Hình 3 – Cúc vàng.

– *Mở rộng:* Tùy điều kiện thực tế, GV có thể yêu cầu HS thực hiện thêm: Kể thêm một số loại hoa cúc mà em biết. Nêu một số đặc điểm khác của cây hoa cúc (thân, lá,...).

\* *Gợi ý trả lời:* Một số loại hoa cúc khác như: cúc họa mi, cúc mâm xôi, cúc vạn thọ,... Một số đặc điểm khác như: Thân thảo nhỏ, nhiều đốt, giòn, dễ gãy. Lá đơn, mọc so le nhau, bản lá xẻ thùy, phiến lá mềm mỏng. Mặt dưới lá có một lớp lông tơ, mặt trên nhẵn, gân lá hình mạng.

– GV có thể cho HS quan sát thêm hình ảnh, mẫu vật hoặc video về một số loại hoa cúc; có thể mở rộng cho HS thêm một số loại hoa cúc trồng phổ biến ở địa phương,... GV có thể đặt thêm câu hỏi mở rộng về ý nghĩa của hoa cúc, tác dụng của hoa cúc,...

## 5. Hoa mười giờ

### Hoạt động khám phá 2.5. Nhận biết hoa mười giờ

a) *Mục tiêu:* Nhận biết được đặc điểm của hoa mười giờ.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV yêu cầu HS đọc thông tin, quan sát hình ảnh trang 10 SGK và cho biết đặc điểm của hoa mười giờ.

– HS nghiên cứu thông tin trong sách và hình ảnh để trả lời câu hỏi. GV gọi 1 – 2 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác nhận xét, bổ sung.

\* *Gợi ý trả lời:* Hoa thường nở vào lúc mười giờ sáng. Hoa có nhiều màu sắc như: đỏ, tím, vàng,... Hoa có loại cánh đơn, có loại cánh kép.

– GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, trả lời câu hỏi: Hình nào là hoa mười giờ cánh đơn, hình nào là hoa mười giờ cánh kép?

– GV gọi 1 HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.

\* *Gợi ý trả lời:* Hình 1, 3 – Hoa mười giờ cánh đơn. Hình 2 – Hoa mười giờ cánh kép.

– *Mở rộng:* Tùy điều kiện thực tế, GV có thể yêu cầu HS thực hiện: Kể thêm một số loại hoa mười giờ mà em biết. Nêu một số đặc điểm khác của cây hoa mười giờ (thân, lá,...).

\* *Gợi ý trả lời:* Một số loại hoa mười giờ khác như: hoa mười giờ trắng, hoa mười giờ cam, hoa mười giờ hồng,... Một số đặc điểm khác như: Hoa mười giờ là cây thân thảo, nhỏ, mọng nước, phân nhiều nhánh. Lá hình dài hơi dẹt, màu xanh nhạt, mọng nước.

– GV có thể cho HS quan sát thêm hình ảnh, mẫu vật hoặc video về một số loại hoa mười giờ.

### **Hoạt động 3. Luyện tập**

a) *Mục tiêu:* Cùng cố đặc điểm của các loại hoa phổ biến và mở rộng thêm một số loại hoa khác mà HS biết.

b) *Tổ chức thực hiện:*

#### **\* Nhiệm vụ 1: Trò chơi “Ai nhanh, ai đúng?”**

– GV phổ biến luật chơi: Mỗi nhóm đôi hãy ghép thẻ tên hoa với đặc điểm của từng loại hoa. Nhóm nào ghép nhanh, đúng nhiều nhất là nhóm dành phần thắng.

– GV cho HS làm việc theo nhóm, ghép tên hoa với đặc điểm tương ứng của các loại hoa. GV có thể sử dụng các thẻ tên hoa và đặc điểm của 5 loại hoa HS vừa được học, có thể cho thêm thẻ đặc điểm của loại hoa khác. Sau đó, GV cho đại diện các nhóm treo kết quả trên bảng phụ lên bảng; hoặc đại diện các nhóm viết kết quả lên bảng.

– GV gọi đại diện 1 – 2 HS nhận xét chéo kết quả làm của các nhóm. GV nhận xét, đánh giá kết quả trả lời, thời gian hoàn thành bài của nhóm HS.

– Đáp án: 1 – D, 2 – A, 3 – E, 4 – B, 5 – C.